

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2020

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết

2/ Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1963. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, TP. Cần Thơ. Có mặt

2/ Bị đơn: ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1957. Trú tại: 152, ấp 7, xã A, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 12/02/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Trần Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn R tự nguyện chung sống vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ) ngày 11/01/1989. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến giữa năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày. Thời gian dài cả hai không khắc phục được, ông bà sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Khánh H (nam), sinh ngày 23/01/1990 và Nguyễn Khánh N (nữ), sinh ngày 08/8/1998. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Theo đơn đề nghị vắng mặt tham dự phiên tòa ngày 12/02/2020, bị đơn – ông Nguyễn Văn R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân ông R đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm L. Về con chung có 02 con chung như bà Lê trình bày, các con đã trưởng thành. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Trần Thị Cẩm L có đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn R về việc yêu cầu được ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn”. Ông R có nơi cư trú tại 152, ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên ông R có đơn đề nghị vắng mặt tham dự phiên tòa ngày 12/02/2020 và đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Phong Điền nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án

thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ kiện, tuy nhiên bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Trần Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn R tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ) ngày 11/01/1989 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét thấy, Bà L và ông R có thời gian dài chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày và cả hai đã sống ly thân đến nay hơn 09 năm. Bà L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và ông R cũng có ý kiến chấp nhận ly hôn, ông bà đã không muốn duy trì cuộc hôn nhân này, điều này cho thấy đời sống hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung tên Nguyễn Khánh H (nam), sinh ngày 23/01/1990 và Nguyễn Khánh N (nữ), sinh ngày 08/8/1998. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung cả hai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung cả hai xác định không có.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000đ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo của các đương sự: được thực hiện theo quy định tại 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho bà Trần Thị Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

2/ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 017327 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Bà L đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND phường An Cư;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Long